

chương ngay. Khi tuyên dương anh hùng, chỉ xét thưởng huân chương cho anh hùng nào chưa được thưởng huân chương.

Huy chương anh hùng đeo ở phía trái ngực, trên chỗ đeo huân chương. Nếu là đơn vị anh hùng thì huy chương đó sẽ gắn vào lá cờ. Hình dáng và kích thước lá cờ này như sau :

Cờ đỏ có tua vàng xung quanh.

Trên cờ thêu ngôi sao vàng năm cánh và hai dòng chữ. Dòng chữ trên thêu danh hiệu :

Đơn vị anh hùng lao động :

(hoặc đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân).

Dòng chữ dưới thêu tên đơn vị đó.

Ví dụ : Hợp tác xã Vinh-kim

hoặc : Phân xưởng nhiệt điện, nhà máy điện Hàm-rông

Kích thước cờ : 1m00 × 0m80.

4. Về việc tuyên dương anh hùng nhiều lần và trực danh hiệu anh hùng.

Đơn vị anh hùng và người anh hùng phải là những đầu tàu xuất sắc của phong trào thi đua. Do đó, họ có trách nhiệm thường xuyên chăm lo rèn luyện đạo đức cách mạng, phát triển tài năng, cần cù và khiêm tốn, ra sức học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt và tiến bộ không ngừng. Để khuyến khích anh hùng vươn lên mãi, pháp lệnh quy định chế độ tuyên dương anh hùng nhiều lần (lần thứ hai, lần thứ ba v.v...) cho những tập thể và cá nhân đã được tuyên dương anh hùng rồi mà nay lại lập được thành tích mới đặc biệt xuất sắc. Mỗi lần được tuyên dương anh hùng đều được thưởng một huy chương anh hùng mới. Nếu là đơn vị anh hùng thì ngoài việc được thưởng huy chương anh hùng mới còn được Chính phủ tặng một lá cờ mới. Ngược lại những tập thể và cá nhân đã được tuyên dương anh hùng rồi mà sau đó phạm khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng, không xứng đáng với danh hiệu vinh dự đó nữa thì Ủy ban thường vụ Quốc hội sẽ xét và quyết định tước danh hiệu anh hùng, Chính phủ sẽ thu hồi huy chương anh hùng, và cả cờ nếu là đơn vị anh hùng. Mức sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng nói ở đây chỉ mức độ cố tình vi phạm đạo đức cách mạng một cách nặng nề, liên tục, có hệ thống, gây nhiều tác hại trong sản xuất và công tác, làm hại đến thanh danh anh hùng, bị đồng bào quần chúng đề nghị tước danh hiệu anh hùng của họ. Những trường hợp này cần phải xét thật trọng.

Những anh hùng phát huy được tác dụng tốt trong sản xuất, công tác, nhưng lại phạm khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng về đạo đức cách mạng thì cần hết sức giáo dục, thuyết phục để họ sửa chữa khuyết điểm, lập công mới, tạo điều kiện cho họ tiếp tục vươn lên.

Việc đề nghị tước danh hiệu anh hùng là quyền hạn của chính quyền các cấp, cao nhất là Hội đồng Chính phủ; cũng có thể do Tòa án nhân dân đề nghị, nếu anh hùng là người phạm pháp bị bắt quả tang hoặc đã bị kết án. Ngoài ra, bất kỳ người công dân nào khác cũng có quyền đề nghị nếu xét thấy anh hùng đó không xứng đáng. Cơ quan nào nhận được ý kiến đề nghị này thì phải tổ chức kiểm tra ngay.

Những anh hùng chưa lập được thành tích đặc biệt xuất sắc mới thì tất nhiên không xét tuyên dương anh hùng lần nữa nhưng họ vẫn là anh hùng, vẫn được hưởng mọi chế độ đãi ngộ đối với anh hùng.

Đi đôi với trách nhiệm tự bồi dưỡng của các anh hùng là trách nhiệm của các cấp chính quyền và đoàn thể đối với việc bồi dưỡng anh hùng: Về mặt này, nhiều ngành, nhiều cấp còn có thiếu sót, chấp hành chưa đầy đủ chính sách của Chính phủ đối với anh hùng và chiến sĩ thi đua (nghị định số 19-CP ngày 3-2-1968). Các cấp chính quyền và đoàn thể cần nhân dịp này kiểm điểm lại việc bồi dưỡng anh hùng, rút ra những kinh nghiệm cần thiết để góp phần cổ vũ anh hùng và chiến sĩ thi đua cố gắng vươn lên lập thành tích mới.

Trên đây là ý nghĩa việc ban hành pháp lệnh và nội dung một số điểm cần hướng dẫn, yêu cầu Thủ trưởng các ngành ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban hành chính các cấp địa phương có kế hoạch phổ biến tới các cơ sở để góp phần tăng cường động viên phong trào thi đua lao động, sản xuất hiện nay và tích cực chuẩn bị cho Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua lần thứ V.

Hà-nội, ngày 11 tháng 3 năm 1970

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CÁC BỘ

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

THÔNG TƯ số 16-LN/TT ngày 16-3-1970

quy định bổ sung những đối tượng là nữ công nhân lâm nghiệp làm những nghề được hưởng chế độ ưu đãi khi sinh đẻ, sảy thai.

Đề chiếu có thích đáng đối với nữ công nhân ngành lâm nghiệp làm những nghề đặc biệt nặng nhọc có hại đến sức khỏe, sau khi có sự

thỏa thuận của Tổng công đoàn Việt-nam, Bộ Y tế và Bộ Lao động (công văn số 110-LĐ/BH ngày 31-1-1970 của Bộ Lao động), Tổng cục ra thông tư này quy định bổ sung những đối tượng là nữ công nhân lâm nghiệp làm những nghề được hưởng chế độ ưu đãi khi sinh đẻ, sảy thai như sau:

I. NHỮNG NỮ CÔNG NHÂN LÀM NHỮNG NGHỀ ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI KHI SINH ĐẸ (NGHĨ ĐẸ 75 NGÀY) VÀ SẦY THAI

Ngoài những nữ công nhân làm những nghề được ưu đãi khi sinh đẻ, sảy thai được quy định trong thông tư số 8-TT/LB ngày 24-3-1962 của Liên bộ Lao động — Nội vụ — Y tế, nay quy định bổ sung những nữ công nhân sau đây trong ngành lâm nghiệp được hưởng chế độ nghỉ đẻ 75 ngày:

1. Nữ công nhân khai thác lâm sản (chú ý không được sử dụng lao động nữ vào công việc khai thác gỗ);
2. Nữ công nhân bốc xếp củi, tre, nứa và các loại lâm sản khác ở các lâm trường, hạt, trạm miền núi;
3. Nữ công nhân vận xuất, vận chuyển lâm sản bằng các loại xe thô sơ ở các lâm trường, hạt, trạm miền núi;
4. Nữ công nhân chăn trâu, cắt cỏ ở các đội khai thác;
5. Nữ công nhân vệ sinh rừng, luống rừng, tu bổ rừng, cải tạo rừng, trồng rừng đồi núi;
6. Nữ công nhân sản xuất lát pha phải đi lấy nứa trên rừng và nữ công nhân làm việc trong khâu đóng cốn bè mảng ở các hạt, trạm miền núi;
7. Nữ công nhân làm đường vận xuất và đường vận chuyển lâm nghiệp (kể cả thủ công và cơ giới);
8. Nữ công nhân xây dựng cơ bản trong các lâm trường, hạt, trạm miền núi;
9. Nữ công nhân chế biến gỗ, than, tinh dầu, keo nấu, ta-nanh, nhựa thông ở các lâm trường, hạt, trạm miền núi.

Về điều kiện địa bàn hoạt động là miền núi đề hưởng chế độ ưu đãi nói ở các điểm 2, 3, 6, 8 và 9 trên đây, Tổng cục hướng dẫn thêm như sau:

Những nữ công nhân làm việc ở những nghề kể trên, dù hoạt động ở những địa phương ghi trong danh sách những miền được hưởng phụ cấp di chuyển kèm theo thông tư số 4-TT/LB

ngày 23-3-1962 của Liên bộ Nội vụ — Lao động, hay làm việc ở những lâm trường, hạt, trạm, v.v... tuy không nằm trong danh sách các địa phương được hưởng phụ cấp di chuyển nói trên, nhưng thực sự hoạt động ở các vùng rừng, núi, đều được hưởng chế độ ưu đãi khi sinh đẻ, sảy thai.

II. CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NỮ CÔNG NHÂN LÀM NHỮNG NGHỀ NÓI TRÊN

Nữ công nhân làm những nghề ghi ở phần I trên đây, không kể thời gian làm việc dài hay ngắn, miễn nghề đó là nghề chính của họ, đều được hưởng chế độ ưu đãi khi sinh đẻ và sảy thai như đã quy định tại điều 15 và điều 17 trong điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước ban hành kèm theo nghị định số 218-CP ngày 27-12-1961 của Hội đồng Chính phủ, cụ thể là:

1. Được nghỉ trước và sau khi đẻ tất cả là 75 ngày (kể cả chủ nhật và ngày lễ). Nếu đẻ sinh đôi thì được nghỉ thêm 10 ngày; đẻ sinh ba được nghỉ thêm 20 ngày.

Về số ngày nghỉ trước và sau khi đẻ, chế độ trợ cấp trong trường hợp nghỉ đẻ quá sớm hoặc quá muộn, sẽ áp dụng theo như hướng dẫn tại điểm 1 trong thông tư số 15-TT/LB/3a ngày 22-4-1966 của Liên bộ Y tế — Tổng công đoàn.

Về chế độ tiền bồi dưỡng, tiền tã lót vẫn áp dụng như chế độ hiện hành.

2. Khi sảy thai thì ngoài số ngày được nghỉ tối đa theo quy định chung (15 ngày đối với trường hợp có thai từ 3 tháng trở xuống và 30 ngày nếu có thai trên 3 tháng), còn được nghỉ thêm từ 3 đến 10 ngày do thầy thuốc đề nghị, tùy theo tình hình sức khỏe của từng người.

3. Nữ công nhân nghỉ đẻ và nghỉ sảy thai trong thời gian quy định như trên, được hưởng 100% tiền lương kể cả các khoản phụ cấp và trợ cấp con nếu có do quỹ bảo hiểm xã hội đài thọ.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu các đơn vị gặp khó khăn gì thì kịp thời phản ánh về Tổng cục để tiếp tục nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 16 tháng 3 năm 1970

Tổng cục trưởng
Tổng cục Lâm nghiệp
NGUYỄN TẠO